| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN THANH LIÊM**<br>**TỈNH HÀ NAM** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 02/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 10 - 2 - 2023.
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH LIÊM - TỈNH HÀ NAM**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* ông Trần Văn Cảnh;

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Nguyễn Thị Mai và ông Quách Xuân Luyện;

***- Thư ký phiên toà:*** bà Nhiếp Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm - tỉnh Hà Nam.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa***: ông Vũ Đình Tưởng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 2 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 35/2022/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022 về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 13 ngày 01 tháng 2023, giữa:

*1. Nguyên đơn:* chị Nguyễn Thị M - sinh năm 1983;

*2. Bị đơn:* anh Trịnh Trung P - sinh năm 1994;

Cùng nơi cư trú: tiểu khu K, thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam.

Tại phiên tòa: chị M có mặt, anh P vắng lần 2 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/8/2022 và bản tự khai, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị kết hôn với anh Trịnh Trung P vào năm 2005, anh chị kết hôn trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm vào ngày 03/8/2005. Sau khi kết hôn, anh chị về sinh sống tại tiểu khu , thị trấn KK, huyện T L, tỉnh Hà Nam. Vợ chồng chung sống đến năm 2012 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm sống,

lối sống nên giữa vợ chồng thường xuyên xảy ra va chạm, cãi vã. Vợ chồng cũng không tìm được biện pháp để giải quyết mâu thuẫn; khiến cho tình trạng mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng, trầm trọng, nên từ tháng 2/2022 đến nay chị đã chủ động sống ly thân cho đến nay. Trong thời gian sống ly thân vợ chồng không ai còn quan tâm tới ai nữa. Đến nay, chị xác định mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, khả năng đoàn tụ không còn. Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm giải quyết cho anh chị được ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là cháu Trịnh Thị Thủy T - sinh ngày 25/10/2005; cháu Trịnh Phương A - sinh ngày 06/9/2008 và cháu Trịnh Nguyên P - sinh ngày 05/10/2012. Hiện nay, các cháu đều do chị nuôi dưỡng. Nên khi ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi dưỡng các cháu và yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng là 9.000.000 đồng/1 tháng cho cả ba cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị không có gì nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ngoài ra chị không còn đề nghị gì khác.

** Về phía bị đơn Trịnh Trung P:* tại bản tự khai đề ngày 21/11/2022 anh Trịnh Trung P trình bày: anh kết hôn với chị Nguyễn Thị M vào năm 2005, trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kiện Khê. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do điều kiện công việc tôi phải thường xuyên tiếp khách, giao lưu công việc, nhưng chị M không thông cảm và lấy đó làm lý do gây sự, dẫn đến vợ chồng xảy ra cãi vã, tình trạng vợ chồng căng thẳng. Hiện nay vợ chồng vẫn chung sống bình thường, anh P cũng không rõ lý do chị M xin ly hôn. Anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, vì vậy anh mong muốn vợ chồng tiếp tục chung sống để cùng nuôi dạy con cái.

- Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là cháu Trịnh Thị Thủy T - sinh ngày 25/10/2005; cháu Trịnh Phương A - sinh ngày 06/9/2008 và cháu Trịnh Nguyên P - sinh ngày 05/10/2012. Nếu phải ly hôn, anh đề nghị được nuôi dưỡng hai cháu là cháu Phương A và cháu Nguyên P, anh không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, công nợ: anh xác định vợ chồng tự giải quyết, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Thanh Liêm đã gửi thông báo cho anh P đến Tòa án để tham gia các buổi kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng anh P đều vắng mặt không có lý do. Vì vậy, Tòa án không thể tiến hành hòa giải giữa các đương sự được.

** Xác minh tại chính quyền địa phương xác định:* chị Nguyễn Thị M và anh Trịnh Trung P kết hôn với nhau năm 2005, trên cơ sở tự nguyện. Anh, chị có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm ngày 03/8/2005. Sau khi kết hôn, vợ chồng anh, chị về sinh sống ở tiểu khu K, huyện T L. Quá trình chung sống vợ chồng đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Theo nắm bắt của địa phương, nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị chủ yếu do vợ chồng không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung; dẫn đến vợ chồng xảy ra va chạm, cãi vã. Tuy nhiên, do anh chị không qua hòa giải tại cơ sở nên chính quyền địa phương cũng không rõ nguyên nhân mâu thuẫn cũng như diễn biến mâu thuẫn giữa vợ chồng anh chị. Đến nay, chị M có đơn xin ly hôn với anh Trịnh Trung P, quan điểm của chính quyền địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

- Về con chung: Vợ chồng anh chị có ba con chung là cháu Trịnh Thị Thủy T - sinh ngày 25/10/2005; cháu Trịnh Phương A - sinh ngày 06/9/2008 và cháu Trịnh Nguyên P - sinh ngày 05/10/2012. Nếu anh chị ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ vào điều kiện của các bên cũng như nguyện vọng của các cháu để giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh, chị tự giải quyết nên địa phương không có ý kiến gì.

- Về công nợ: Tại địa phương anh, chị không có nợ tập thể, còn có nợ cá nhân nào không thì địa phương không rõ.

- Về ruộng cấy, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: Các đương sự không có yêu cầu gì, nên địa phương cũng không có ý kiến gì.

* Tại biên bản tự khai ngày 24/10/2022 của các cháu (Thủy T, Phương A, Nguyên P), biên bản lấy lời khai ngày 28/10/2022 của các cháu (Phương A, Nguyên P) thì các cháu đều có nguyên vọng xin được ở với mẹ (chị M).

* Tại phiên tòa: chị M vẫn giữ nguyên ý kiến như đã trình bầy và bổ sung anh chị không có con nuôi, con riêng, hiện tại chị cũng không có thai nghén gì, nếu phải ly hôn thì chị xin được nuôi cháu Phương A và Nguyên P.

- Ý kiến của Kiểm sát viên:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81,82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M. Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Trịnh Trung P. Về con

chung: giao các cháu Trịnh Thị Thủy T sinh ngày 25/10/2005 và Trịnh Phương A sinh ngày 06/09/2008 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Trịnh Nguyên P sinh ngày 05/10/2012 cho anh Trịnh Trung P trực tiếp nuôi dưỡng, các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật.Anh Phước phải cấp dưỡng nuôi cháu Thủy T cho chị M mỗi tháng là 3.000.000 đồng Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị M có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn là anh Trịnh Trung P hiện đang có HKTT và cư trú tại thị trấn K K, huyện T L, tỉnh Hà Nam; nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Thanh Liêm.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần hai vẫn vắng mặt không có lý do Hội đồng xét xử căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự quyết định phiên tòa vẫn được tiến hành xét xử theo thủ tục chung mặc dù có sự vắng mặt của bị đơn.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Trịnh Trung P kết hôn hoàn toàn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 03/8/2005 tại UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam, nên đây là hôn nhân hợp pháp, được Luật Hôn nhân và gia đình bảo vệ. Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hòa thuận được một thời gian đến năm 2012 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên va chạm, cãi vã, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng. Từ tháng 2/2022 đến nay vợ chồng anh chị mặc dù vẫn sống chung nhà nhưng không ai còn quan tâm đến ai nữa. Hội đồng xét xử thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M và anh P đã thực sự trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Trịnh Trung P là phù hợp với pháp luật và thực tế.

[3] Về con chung: Anh, chị anh chị có ba con chung là cháu Trịnh Thị Thủy T - sinh ngày 25/10/2005; cháu Trịnh Phương A - sinh ngày 06/9/2008 và cháu Trịnh Nguyên P - sinh ngày 05/10/2012. Khi Ly hôn, chị Nguyễn Thị M có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Phương A và Nguyên P và yêu cầu anh Trịnh Trung P cấp dưỡng nuôi con cho chị mỗi tháng là 6.000.000 đồng

cho hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Anh Trịnh Trung P có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Phương A, cháu Nguyên P và không yêu cầu chị M phải cấp dưỡng nuôi con, các cháu đều có nguyện vọng được ở với mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy: Nguyện vọng của chị M, anh P đều chính đáng và phù hợp với pháp luật, cũng như điều kiện của các bên. Vì vậy, nên giao cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu Phương A và Nguyên P vì hai cháu còn bé cần sự chăm sóc của người mẹ, giao cho anh Trịnh Trung P trực tiếp nuôi dưỡng cháu Thủy T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con do anh P đã nuôi cháu Thủy T nên anh P phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Phương A cùng chị M mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi cháu Phương A đủ 18 tuổi là phù hợp

Về con nuôi, con riêng: vợ chồng không có hiện nay chị Mai không mang thai.

[4] Về tài sản chung: chị Nguyễn Thị M xác định vợ chồng tự thỏa thuận và không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét. Về công nợ, ruộng tăng sản, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn: chị Nguyễn Thị M xác định vợ chồng không có và không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M.

**1.** Xử cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Trịnh Trung P.

**2.** Về con chung: giao cháu Trịnh Phương A - sinh ngày 06/9/2008 và cháu Trịnh Nguyên P - sinh ngày 05/10/2012 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng; giao cháu Trịnh Thị Thủy T - sinh ngày 22/10/2005 cho anh Trịnh Trung P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi. Các bên được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung theo quy định của pháp luật. Buộc anh Trịnh Trung P có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Phương A cùng chị Mai mỗi tháng là 3.000.000 (ba triệu) đồng kể từ tháng 3/2023 cho đến khi cháu Phương A đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

**3.** Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị M phải chịu là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), được đối trừ số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai số 0001217 ngày 26/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Liêm. Án phí cấp dưỡng nuôi con anh Trịnh Trung P phải nộp 300.000.000 đồng.

**4.** Quyền kháng cáo đối với bản án: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự"./.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Thanh Liêm;
- Chi cục THADS huyện Thanh Liêm;
- UBND thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử của Tòa án;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Văn Cảnh**